

Bản án số: 870/2018/HNST

Ngày: 20-8-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh T

2. Bà Nguyễn Thị Kim L

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị M - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1074/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXX-ST ngày 03/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969 (có mặt)

Thường trú: xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Nơi cư trú hiện nay: phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Đỗ Thành H, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn viết ngày 11/9/2017, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Bà và ông Đỗ Thành H có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 2002, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi xây dựng gia đình, thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, ông H thường xuyên rượu chè về nhà có hành vi bạo lực đối

với bà dẫn đến vợ chồng mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thành H.

Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên Đỗ Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 17/4/1998 (hiện nay đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này.

Về nợ chung: không có.

Về phía bị đơn ông Đỗ Thành H, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như nhiều lần triệu tập ông đến tòa để hòa giải và giải quyết vụ kiện nhưng ông H vắng mặt nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị H vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như đã trình bày là xin được ly hôn với ông Đỗ Thành H.

Bị đơn ông Đỗ Thành H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, qua phân xét hỏi và tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn ông Đỗ Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà Lê Thị H tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp vì đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà H và ông H chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa bà H và ông H có nhiều mâu thuẫn bất đồng từ năm 2016 nhưng cả bà H và ông H đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống giữa vợ chồng mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân đến nay. Từ lúc ly thân theo bà H trình bày thì cả hai đều bỏ mặc không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tại phiên tòa nguyên đơn bà H xác định mâu thuẫn giữa bà và ông H không thể giải quyết, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Hội đồng xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của bà H xin ly hôn ông H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Có 01 trẻ tên Đỗ Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 17/4/1998 (đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị H:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Lê Thị H ly hôn ông Đỗ Thành H.

* Về con chung: Bà Hồng và ông Hải có 01 con chung tên Đỗ Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 17/4/1998 (hiện nay đã trưởng thành).

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà H chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0032604 ngày 11.9.2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn bà Lê Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Đỗ Thành H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân M

